

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **89/KH-UBND**

Tuyên Quang, ngày 02 tháng 6 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 174/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 174/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản đến năm 2030,

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 174/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản đến năm 2030, như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 174/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản đến năm 2030 và các văn bản có liên quan đến xuất khẩu nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu để các sở, ban, ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch hành động, cụ thể hóa thành các văn bản chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện để thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh Tuyên Quang trong xuất khẩu nông lâm thủy sản đến năm 2030.

- Phát triển sản xuất nông lâm thủy sản theo chuỗi, đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, gắn với phát triển mạng lưới các doanh nghiệp bảo quản, chế biến và xuất khẩu nhằm nâng cao sức cạnh tranh, tăng giá trị kinh tế và phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2025

- Giá trị xuất khẩu các sản phẩm nông lâm thủy sản của tỉnh Tuyên Quang đạt khoảng 61,23 triệu USD vào năm 2025. Trong đó, nhóm nông sản chính như: chè (chè xanh, chè đen) đạt khoảng 7,05 triệu USD; lâm sản (gỗ, gỗ keo ván sàn giấy, bột giấy, đũa...) đạt khoảng 51,76 triệu USD; các mặt hàng khác (chuối, lạc, sắn...) đạt khoảng 2,42 triệu USD.

- Khoảng 70 % sản phẩm xuất khẩu truy xuất được nguồn gốc.

- Khoảng 70% giá trị xuất khẩu các sản phẩm nông lâm thủy sản qua chế biến và chế biến sâu.

2.2. Mục tiêu đến năm 2030

- Giá trị xuất khẩu các sản phẩm nông lâm thủy sản của tỉnh Tuyên Quang đạt khoảng 82,33 triệu USD vào năm 2030. Trong đó, nhóm nông sản chính như: chè đạt khoảng 8,92 triệu USD; lâm sản đạt khoảng 69,78 triệu USD; các mặt hàng khác (chuối, lạc, sắn...) đạt khoảng 3,63 triệu USD.

- Khoảng 75 % sản phẩm xuất khẩu truy xuất được nguồn gốc; phần đầu có sản phẩm xuất khẩu được gắn thương hiệu quốc gia.

- Khoảng 75 % giá trị xuất khẩu các sản phẩm nông lâm thủy sản qua chế biến và chế biến sâu.

III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung Quyết định số 174/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản đến năm 2030 và các văn bản có liên quan tới toàn thể nhân dân thông qua các cuộc họp, hội nghị, các phương tiện thông tin đại chúng.

- Hỗ trợ cập nhật các thông tin liên quan đến các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc tế; hỗ trợ xây dựng tiêu chuẩn cơ sở đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn của các nước nhập khẩu.

- Cung cấp thông tin thị trường nước ngoài để định hướng sản xuất, xuất khẩu sản phẩm nông lâm thủy sản của tỉnh; các quy định khi xảy ra tranh chấp thương mại.

- Thường xuyên tuyên truyền, quảng bá các sản phẩm nông lâm thủy sản của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng trong nước và nước ngoài.

2. Cơ chế, chính sách

- Xây dựng và triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa; sản phẩm OCOP và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng và thực hiện Đề án Phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2030, có 90.000 ha được cấp chứng chỉ rừng theo tiêu chuẩn FSC.

- Xây dựng và thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, đặc sản theo chuỗi liên kết bảo đảm chất lượng, giá trị gia tăng cao gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

- Xây dựng và thực hiện Kế hoạch Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025.

3. Nâng cao chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm

Xây dựng và nhân rộng các mô hình, dự án sản xuất theo tiêu chuẩn, quy chuẩn như: Rainforest Alliance có trên 800 ha (chè); VietGAP, hữu cơ trên 5.000 ha (chè, cam, bưởi, rau đậu); 100% các cơ sở sản xuất chế biến, bảo quản thực phẩm quy mô công nghiệp áp dụng các chương trình quản lý chất lượng tiên tiến trong chế biến, như: GMP/SSOP, HACCP, ISO 22000...; có trên 100 ha cây ăn quả, chè được cấp mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc theo yêu cầu của từng thị trường nhập khẩu.

4. Ứng dụng khoa học, công nghệ cao trong toàn chuỗi giá trị nông lâm thủy sản

- Tham mưu đề xuất thực hiện một số dự án khoa học và công nghệ thuộc các chương trình, dự án áp dụng công nghệ cao, công nghệ 4.0, chuyển đổi số hóa trong phát triển toàn chuỗi giá trị của từng sản phẩm nông lâm thủy sản.

- Triển khai các đề tài, dự án khoa học và công nghệ trong lĩnh vực giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản mới nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng của sản phẩm nông lâm thủy sản.

- Tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình ứng dụng khoa học và đổi mới công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, phát triển thương hiệu các sản phẩm chủ lực và đặc sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2025.

5. Phát triển công nghiệp phụ trợ, chế biến nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm nông lâm thủy sản

- Đầu tư phát triển công nghiệp phụ trợ trong nông nghiệp như: công nghệ sau thu hoạch, công nghệ bảo quản, dự trữ... hàng nông lâm thủy sản.

- Tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch tổng thể về phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

6. Xúc tiến thương mại và phát triển thị trường nông lâm thủy sản

- Giới thiệu các hoạt động hội chợ triển lãm, kết nối giao thương giữa các doanh nghiệp của tỉnh với doanh nghiệp quốc tế để xúc tiến thương mại, tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường.

- Xây dựng và thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Quyết định số 194/QĐ-TTg ngày 09/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021 - 2025 định hướng đến năm 2030.

- Xây dựng và nâng cấp các trang thông tin điện tử để đẩy mạnh quảng bá thương hiệu sản phẩm nông lâm thủy sản của tỉnh Tuyên Quang.

- Nghiên cứu ban hành chương trình kế hoạch xúc tiến thương mại, kế hoạch xuất khẩu hàng năm (*trong đó tập trung vào các sản phẩm chủ lực của tỉnh...*).

7. Thu hút doanh nghiệp

- Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp khởi nghiệp các hợp tác xã; hộ sản xuất, kinh doanh đối với các mặt hàng đặc sản của địa phương theo mô hình mỗi xã một sản phẩm.

- Thu hút và ưu tiên hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến nông lâm thủy sản, đầu tư trang thiết bị công nghệ hiện đại nhằm gia tăng giá trị sản xuất.

- Xây dựng danh mục dự án đầu tư; thu hút mời gọi đầu tư vào lĩnh vực sản xuất, sơ chế, chế biến nông lâm thủy sản.

(Dự kiến một số chương trình, dự án và dự án mời gọi đầu tư có Phụ lục I kèm theo).

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch được ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành; lồng ghép chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, chương trình khoa học và công nghệ; các chương trình, đề án, kế hoạch khác có liên quan.

2. Huy động đóng góp, hỗ trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

3. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, hàng năm các Sở, ban, ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố lập dự toán chi tiết đề nghị cấp kinh phí thực hiện gửi Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với thực tế và khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan Thường trực, chịu trách nhiệm tham mưu, theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ hằng năm hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao các Sở, ban, ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh phối hợp với chính quyền, ngành chức năng của tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các văn bản liên quan đến thúc đẩy sản xuất, xuất khẩu sản phẩm nông lâm thủy sản của tỉnh; vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện, gắn với cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới đô thị văn minh*”. Tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến thúc đẩy sản xuất, xuất khẩu sản phẩm nông lâm thủy sản của tỉnh.

- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh phối hợp với các cơ quan có liên quan vận động, thông tin về các cơ chế, chính sách hỗ trợ của tỉnh tới các doanh nghiệp để khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia vào sản xuất, tiêu thụ, xuất khẩu các mặt hàng nông lâm thủy sản của tỉnh.

- Các doanh nghiệp chế biến nông lâm thủy sản thực hiện có hiệu quả các chủ trương chính sách của nhà nước và các nội dung của Kế hoạch này; đẩy mạnh liên doanh, liên kết trong sản xuất từ cung ứng các dịch vụ đầu vào đến thu mua chế biến và tiêu thụ sản phẩm; đầu tư đổi mới quy trình sản xuất, công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và bảo vệ môi trường.

(Một số nhiệm vụ trọng tâm có Phụ lục 2 kèm theo).

4. Chế độ báo cáo

- Định kỳ hằng năm các sở, ban, ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này về Ủy ban nhân dân tỉnh (*Qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*) trước ngày 15/12.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh cần sửa đổi, bổ sung. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chủ động gửi văn bản về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Phó CVP UBND tỉnh - Nguyễn Thanh;
- Lưu: VT, NLN (Hòa).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Giang

Phụ lục 1

BIỂU DỰ KIẾN MỘT SỐ CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN VÀ DỰ ÁN MỜI GỌI ĐẦU TƯ
(Kèm theo Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2021 của UBND tỉnh Tuyên Quang)

STT	Nội dung	Tổng kinh phí (tỷ đồng)	Ghi chú
I	Kế hoạch Dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	440	
1	Dự án hỗ trợ nông nghiệp 4.0 cho nông sản chủ lực tỉnh Tuyên Quang.	100	
2	Dự án phát triển kinh tế lâm nghiệp tỉnh Tuyên Quang.	140	
3	Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn.	200	
II	Chương trình, dự án sử dụng nguồn sự nghiệp kinh tế ngân sách tỉnh	148	
1	Chương trình Khuyến nông giai đoạn 2021-2025.	27	
2	Dự án thí điểm cấp và quản lý mã số vùng trồng các sản phẩm hàng hóa nông sản tỉnh Tuyên Quang bằng hệ thống/tiêu chuẩn OTAS phục vụ nội tiêu và xuất khẩu, giai đoạn 2021-2025.	3	
3	Điều tra, xây dựng vùng trồng trọt, cơ cấu cây trồng phù hợp với điều kiện tự nhiên, thế mạnh của địa phương gắn với công nghiệp chế biến nông sản, đáp ứng thị trường xuất khẩu.	5	
4	Điều tra, xây dựng Đề án phát triển vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh tỉnh Tuyên Quang.	3	
5	Thực hiện các cơ chế, chính sách của tỉnh về hỗ trợ phát triển sản xuất hàng hóa trên địa bàn tỉnh.	100	
6	Tổ chức Hội chợ Xúc tiến thương mại nông nghiệp, giới thiệu sản phẩm OCOP tại các thành phố lớn; xây dựng Chương trình giới thiệu sản phẩm OCOP trên VTV truyền hình Việt Nam	10	

STT	Nội dung	Tổng kinh phí (tỷ đồng)	Ghi chú
III	Danh mục các dự án mời gọi đầu tư		
1	Dự án xây dựng Nhà máy chế biến gỗ công nghệ xuất khẩu.		Yên Sơn
2	Dự án đầu tư Nhà máy chế biến cam.		Hàm Yên
3	Dự án đầu tư xây dựng các nhà máy bảo quản, chế biến chuối.		Chiêm Hóa
4	Dự án đầu tư xây dựng các nhà máy bảo quản, chế biến lạc.		Chiêm Hóa
5	Dự án đầu tư nhà máy chế biến chè Shan hữu cơ trên địa bàn xã Sinh Long, huyện Na Hang.		Na Hang
CỘNG TỔNG		588	

BIỂU CHI TIẾT**MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỨC ĐẨY XUẤT KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN GIAI ĐOẠN 2021 - 2030***(Kèm theo Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2021 của UBND tỉnh Tuyên Quang)*

STT	Công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Công tác tuyên truyền			
-	Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung Quyết định số 174/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản đến năm 2030 và các văn bản có liên quan tới toàn thể nhân dân thông qua các cuộc họp, hội nghị, các phương tiện thông tin đại chúng	Các sở, ngành của tỉnh; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan	Các cơ quan liên quan	2021 - 2030
-	Hỗ trợ cập nhật các thông tin liên quan đến các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc tế; hỗ trợ xây dựng tiêu chuẩn cơ sở đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn của các nước nhập khẩu.	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan; UBND các huyện, thành phố	2021 - 2030
-	Cung cấp thông tin thị trường nước ngoài để định hướng sản xuất, xuất khẩu sản phẩm nông lâm thủy sản của tỉnh; các quy định khi xảy ra tranh chấp thương mại	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và PTNT; Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan; UBND các huyện, thành phố	2021 - 2030
-	Tuyên truyền, quảng bá các sản phẩm nông lâm thủy sản của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng trong và ngoài nước	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Thông tin và Truyền thông; Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan; UBND các huyện, thành phố	2021 - 2030
2	Cơ chế, chính sách			
-	Xây dựng và triển khai thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa; sản phẩm OCOP và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Hoàn thành quý II/2021; 2021-2030

STT	Công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
-	Xây dựng và triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Hoàn thành quý II/2021; 2021-2030
-	Xây dựng và thực hiện Đề án Phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2030, có 90.000 ha được cấp chứng chỉ rừng theo tiêu chuẩn FSC.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Xây dựng xong hoàn thành quý II/2021; 2021-2030
-	Xây dựng và thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc sản đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, giá trị gia tăng cao gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Xây dựng xong hoàn thành quý I/2021; 2021-2030
-	Xây dựng và thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Xây dựng xong hoàn thành quý II/2021; 2021-2025
3	Nâng cao chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm			
-	Xây dựng và nhân rộng các mô hình, dự án sản xuất theo tiêu chuẩn, quy chuẩn như: Rainforest Alliance có trên 800,0 ha (chè); VietGAP, hữu cơ trên 5.000 ha (chè, cam, bưởi, rau đậu); 100% các cơ sở sản xuất chế biến, bảo quản thực phẩm quy mô công nghiệp áp dụng các chương trình quản lý chất lượng tiên tiến trong chế biến, như: GMP/SSOP, HACCP, ISO 22000...; có trên 100 ha cây ăn quả, chè được cấp mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc theo yêu cầu của từng thị trường nhập khẩu.	Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện, thành phố	Các sở, ngành của tỉnh và các cơ quan liên quan	2021 - 2030

STT	Công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
4	Ứng dụng khoa học, công nghệ cao trong toàn chuỗi giá trị nông lâm thủy sản			
-	Tham mưu đề xuất thực hiện một số dự án khoa học và công nghệ thuộc các chương trình, dự án áp dụng công nghệ cao, công nghệ 4.0, chuyển đổi số hóa trong phát triển toàn chuỗi giá trị của từng sản phẩm nông lâm thủy sản	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan; UBND các huyện, thành phố	2021 - 2030
-	Triển khai các đề tài, dự án khoa học và công nghệ trong lĩnh vực giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản mới nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng của sản phẩm nông lâm thủy sản	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan; UBND các huyện, thành phố	2021 - 2030
-	Tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình ứng dụng khoa học và đổi mới công nghệ nâng cao năng suất, chất lượng, phát triển thương hiệu các sản phẩm chủ lực và đặc sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 – 2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan; UBND các huyện, thành phố	2021 - 2025
5	Phát triển công nghiệp phụ trợ, chế biến nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm nông lâm thủy sản			
-	Đầu tư phát triển công nghiệp phụ trợ trong nông nghiệp như: công nghệ sau thu hoạch, công nghệ bảo quản, dự trữ... hàng nông lâm thủy sản	Các doanh nghiệp	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan; UBND các huyện, thành phố	2021 - 2030
-	Tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch tổng thể về phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Công Thương	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Quý III năm 2021

STT	Công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
6	Xúc tiến thương mại và phát triển thị trường nông lâm thủy sản			
-	Giới thiệu, tổ chức các hoạt động hội chợ, triển lãm, kết nối giao thương giữa các doanh nghiệp của tỉnh với quốc tế để xúc tiến thương mại, tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường	Sở Công Thương; Trung tâm xúc tiến đầu tư	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan; UBND các huyện, thành phố	2021-2030
-	Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Quyết định số 194/QĐ-TTg ngày 09/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021 - 2025 định hướng đến năm 2030	Sở Công Thương	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Quý II/2021
-	Xây dựng và nâng cấp các trang thông tin điện tử để đẩy mạnh quảng bá thương hiệu sản phẩm nông lâm thủy sản của tỉnh Tuyên Quang	Trung tâm Xúc tiến đầu tư	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan; UBND các huyện, thành phố	2021-2030
-	Nghiên cứu ban hành chương trình kế hoạch xúc tiến thương mại, kế hoạch xuất khẩu hàng năm (trong đó tập trung vào các sản phẩm chủ lực của tỉnh...).	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan; UBND các huyện, thành phố	2021-2030
7	Thu hút doanh nghiệp			
-	Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp khởi nghiệp các hợp tác xã; hộ sản xuất kinh doanh đối với các mặt hàng đặc sản của địa phương theo mô hình mỗi xã một sản phẩm	Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện, thành phố	Các doanh nghiệp	2021-2030
-	Thu hút và ưu tiên hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến nông lâm thủy sản, đầu tư trang thiết bị công nghệ hiện đại nhằm gia tăng giá trị sản xuất	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Trung tâm Xúc tiến đầu tư	Các doanh nghiệp	2021-2030
-	Xây dựng danh mục dự án đầu tư; thu hút mời gọi đầu tư vào lĩnh vực sản xuất, sơ chế, chế biến nông lâm thủy sản	Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan	2021-2030

